

## Tổng quan về hệ thống khấu trừ tại nguồn đối với tiền lương tại Nhật Bản

Tháng 2 năm 2024

Tổng cục Thuế

Tài liệu này giải thích khái quát về hệ thống khấu trừ tại nguồn của thuế thu nhập, v.v... liên quan đến tiền lương mà người lao động nước ngoài được người sử dụng lao động (người trả lương) chi trả.

### 1. Phân loại “Người cư trú” và “Người không cư trú”

Ngay cả đối với người lao động là người nước ngoài thì về nguyên tắc khi được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương, số tiền thuế thu nhập, v.v... sẽ được khấu trừ (khấu trừ tại nguồn) từ số tiền lương đó.

Số tiền thuế thu nhập, v.v... được khấu trừ tại nguồn sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc người lao động là “Người cư trú” hay “Người không cư trú”.

- “Người cư trú” là cá nhân có địa chỉ tại Nhật Bản hoặc cá nhân sinh sống liên tục tại Nhật Bản từ một năm trở lên cho đến thời điểm hiện tại.
- “Người không cư trú” là cá nhân không phải là người cư trú (cá nhân không có địa chỉ ở Nhật Bản và không sinh sống liên tục tại Nhật Bản từ một năm trở lên cho đến thời điểm hiện tại).

[Sự khác biệt chủ yếu về cách tính thuế đối với người cư trú và người không cư trú]

- Số tiền thuế thu nhập, v.v... từ tiền lương mà “Người cư trú” phải chi trả được tính theo mức phí bảo hiểm xã hội, v.v... như phí bảo hiểm hưu trí phúc lợi, v.v... và số lượng (\*) vợ /chồng hay người phụ thuộc, v.v...
  - \* Số lượng vợ/chồng hay người phụ thuộc, v.v... sẽ căn cứ theo thông tin được nêu trong “Tờ khai giảm trừ gia cảnh dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương(khi thay đổi công việc)” (tham khảo “Mục 2. Khấu trừ thuế tại nguồn” dưới đây) mà bạn nộp cho người sử dụng lao động.
- Số tiền thuế thu nhập, v.v... từ tiền lương mà “Người không cư trú” phải chi trả được tính bằng cách nhân số tiền lương được chi trả với mức thuế suất thống nhất là 20,42%. (Về nguyên tắc, việc đánh thuế được hoàn thành thông qua việc khấu trừ tại nguồn số tiền thuế này, do đó không cần phải kê khai quyết toán với Cơ quan thuế.)

### 2. Khấu trừ tại nguồn

Khi được người sử dụng lao động chi trả tiền lương, số tiền thuế thu nhập, v.v... sẽ được khấu trừ (khấu trừ tại nguồn) từ tiền lương.

Ngoài ra, người cư trú phải nộp cho người sử dụng lao động “Tờ khai giảm trừ gia cảnh dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương (khi thay đổi công việc)” cho đến ngày nhận lương đầu tiên hàng năm. (Nếu có thay đổi trong nội dung tờ khai đã nộp trước đó, hãy điền nội dung thay đổi vào trong tờ khai này và nộp cho người sử dụng lao động.)

※ Người không cư trú không thể nộp “Tờ khai giảm trừ gia cảnh dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương (khi thay đổi công việc)”

### 3. Điều chỉnh cuối năm

Trường hợp người cư trú, khi nhận tiền lương cuối cùng của năm đó, phần chênh lệch giữa tổng số thuế thu nhập, v.v... cả năm mà người sử dụng lao động đã khấu trừ và số thuế thu nhập, v.v... phải nộp (số tiền thuế hàng năm) cho tổng tiền lương cả năm sẽ được quyết toán. Thủ tục này được gọi là “Điều chỉnh cuối năm”.

Ngoài ra, khi tiến hành điều chỉnh cuối năm, nếu muốn được áp dụng khấu trừ cơ bản và khấu trừ cho

vợ/chồng, v.v... cần phải nộp cho người sử dụng lao động “Tờ khai khấu trừ cơ bản dành cho người có thu nhập từ tiền lương” và “Tờ khai khấu trừ vợ/chồng dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương”, v.v...

Hầu hết những người lao động được chi trả tiền lương sẽ được quyết toán số tiền thuế thu nhập, v.v... thông qua đợt điều chỉnh cuối năm này, do đó không cần phải kê khai quyết toán với Cơ quan thuế.

※ Người không cư trú không thuộc đối tượng được điều chỉnh cuối năm.

[Tờ khai chính phải nộp cho người sử dụng lao động khi điều chỉnh cuối năm]

- “Tờ khai giảm trừ gia cảnh dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương (khi thay đổi công việc)”

Tờ khai này được nộp cho người sử dụng lao động cho đến trước ngày thanh toán tiền lương đầu tiên mỗi năm. Tuy nhiên, đối với trường hợp chưa nộp, nếu nộp tờ khai này cho đến trước đợt điều chỉnh cuối năm thì có thể được điều chỉnh cuối năm.

Ngoài ra, nếu có bất kỳ thay đổi nào trong nội dung của tờ khai đã nộp, hãy điền nội dung thay đổi vào tờ khai này và nộp cho người sử dụng lao động.

- “Tờ khai khấu trừ cơ bản dành cho người có thu nhập từ tiền lương kèm Tờ khai khấu trừ vợ/chồng dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, kèm Tờ khai khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập”

Nếu muốn được áp dụng khấu trừ cơ bản, khấu trừ cho vợ/chồng, khấu trừ đặc biệt cho vợ/chồng hoặc khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập, xin vui lòng nộp tờ khai này cho người sử dụng lao động cho đến trước đợt điều chỉnh cuối năm.

※ Để biết chi tiết về các khoản khấu trừ này, vui lòng tham khảo giải thích trong tờ khai này.

- “Tờ khai khấu trừ phí bảo hiểm dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương”

Nếu muốn được áp dụng khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ hay phí bảo hiểm động đất, v.v... thì vui lòng nộp tờ khai này cho người sử dụng lao động cho đến trước đợt điều chỉnh cuối năm.

※ Để biết chi tiết về nội dung khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ hay bảo hiểm động đất, v.v... thì vui lòng tham khảo phần giải thích trong tờ khai này.

#### 4. Điều khoản đặc biệt theo Hiệp ước về thuế

Trường hợp Hiệp ước về thuế được ký kết giữa đất nước của bạn và Nhật Bản, bạn có thể sẽ được miễn thuế thu nhập, v.v...

Trường hợp muốn được miễn thuế thu nhập này, v.v... bạn cần phải nộp “Bản thông báo liên quan đến Hiệp ước về thuế” cho cơ quan Thuế thông qua người sử dụng lao động.

Ngoài ra, trường hợp thuế thu nhập, v.v... bị khấu trừ tại nguồn do không nộp “Bản thông báo liên quan đến Hiệp ước về thuế” này, người lao động sẽ được hoàn lại tiền thuế thu nhập, v.v... đã bị khấu trừ tại nguồn bằng cách nộp cho Cơ quan thuế “Bản thông báo liên quan đến Hiệp ước về thuế” và “Đơn yêu cầu hoàn thuế đối với số tiền thuế đã khấu trừ tại nguồn liên quan đến Hiệp ước về thuế” (Mẫu biểu số 11) thông qua người sử dụng lao động.

[Miễn thuế đối với người cư trú ngắn hạn]

Đối với tiền lương nhận được khi làm việc tại Nhật Bản, trong nhiều trường hợp, nếu đáp ứng các điều kiện của Hiệp ước về thuế như tổng thời gian lưu trú tại Nhật Bản là từ 183 ngày trở xuống trong năm tính thuế hoặc trong 12 tháng liên tục, thì sẽ được miễn thuế tại Nhật Bản (các điều kiện sẽ khác nhau tùy theo Hiệp ước về thuế).

Tuy nhiên, trường hợp không đáp ứng các điều kiện được quy định trong Hiệp ước về thuế với Nhật Bản (ví dụ như tổng số ngày lưu trú tại Nhật vượt quá 183 ngày, hoặc bạn được chủ sử dụng lao động là người cư trú ở Nhật Bản chi trả lương, v.v...), hay trường hợp bạn đến từ quốc gia chưa ký kết Hiệp ước về thuế với Nhật Bản, thì bạn sẽ không thuộc đối tượng được miễn thuế.

※ Tiền thù lao mà những người làm việc tự do nhận được về cơ bản cũng được miễn thuế ở Nhật Bản. Tuy nhiên, nếu bạn nhận tiền thù lao thông qua cơ qua cơ sở thường trú ở Nhật Bản thì không thuộc đối tượng được miễn thuế.

※ Nếu bạn (là Người cư trú) muốn được áp dụng khấu trừ giảm trừ gia cảnh, v.v... cho nhân thân là người không

cư trú, cần phải nộp các giấy tờ theo quy định cho người sử dụng lao động. Để biết thêm chi tiết, xin vui lòng tham khảo [“Dành cho đối tượng áp dụng giám trừ gia cảnh cho thân nhân không cư trú”](#) trên trang chủ của Cục thuế Quốc gia.

※ Tài liệu này được lập dựa trên các quy định pháp luật liên quan như Luật Thuế thu nhập, v.v... ở thời điểm hiện tại ngày 1 tháng 1 năm 2024.